

KT3-01434BCK8/6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/05/2018
Page 01/02

1. Tên mẫu : **MÁNG CÁP W 100 x H 50 x 1,5 mm – NHÚNG KẼM NÓNG**
Name of sample **CABLE TRUNKING W 100 x H 50 x 1,5 mm - HDG**
2. Số lượng mẫu: **01**
Quantity
3. Mô tả mẫu : **Mẫu là máng cáp W 100 x H 50 x T 1,5 x L 3 000 mm**
Sample description **The as-received sample is cable trunking**
4. Ngày nhận mẫu: **25/05/2018**
Date of receiving
5. Ngày thử nghiệm: **28/05/2018**
Date of testing
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NEW SUN VIỆT NAM**
Customer **Số 28 Đường nội bộ 15B, Khu dân cư Merita Khang Điền,
Phường Phước Long B, Quận 9, TP Hồ Chí Minh**
7. Phương pháp thử : **NEMA VE 1 - 2009, TCVN 5878:2007**
Test method
8. Kết quả thử nghiệm : **Xem trang 02/02**
Test results **See page**

P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ
DEPUTY HEAD OF MECHANICAL
TESTING LAB.


Phạm Văn Út

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Nguyễn Tân Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

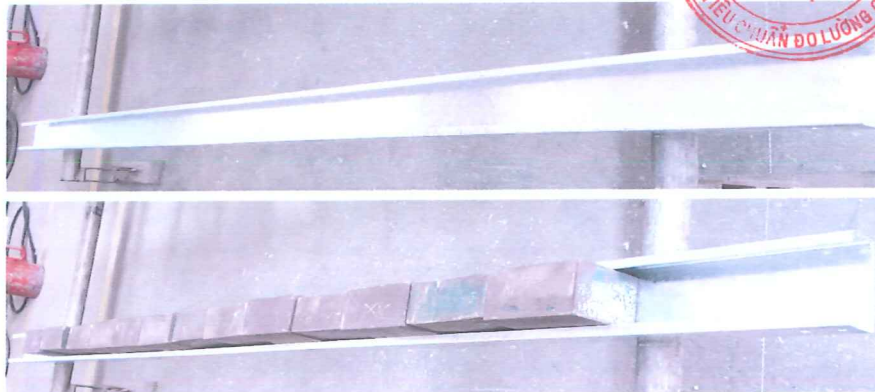
N/A: không áp dụng.
Not applicable

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

KT3-01434BCK8/6

29/05/2018

Page 02/02



8. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Specification	Kết quả thử nghiệm Test result
A. THỬ LỚP PHỦ/COATING TEST	
8.1. Chiều dày trung bình lớp phủ Average of coating thickness	130
B. THỬ TẢI/LOAD TEST	
8.2. Chiều dài mẫu thử Length of specimen	3 000
8.3. Khoảng cách giữa 2 gối đỡ (L) Span between the 2 supports	2 400
8.4. Tải trọng thử cấp 8AA (W) Test load	37
8.5. Phương pháp đặt tải theo NEMA VE 1 - 2009 Load application method	B
8.6. Biến dạng dư sau khi thử tải Residual deflection after test	0,2
8.7. Kết quả thử nghiệm Test result	Không hỏng Not damaged
8.8. Nhận xét kết quả thử nghiệm theo cấp 8AA Comment on test result to class 8AA - NEMA VE 1 - 2009	Đạt Pass

Ghi chú/Notice : Tổng tải trọng thử / Total test load $T = 133 \text{ kgf}$
 $T = 1,5 \times L \text{ (m)} \times W \text{ (kgf)}$



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai

Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
 Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298

www.quatest3.com.vn
 tn-cskh@quatest3.com.vn